

Số: /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án “Phát triển kinh tế đô thị, trọng tâm là xây dựng Phan Rang – Tháp Chàm thành thành phố thông minh, tạo động lực phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều liên quan đến 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021 – 2030;

Thực hiện Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ XIV nhiệm kỳ 2020 – 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 25-NQ/TU ngày 04/5/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển kinh tế đô thị, trọng tâm là xây dựng Phan Rang-Tháp Chàm thành thành phố thông minh, tạo động lực phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh Ninh Thuận đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Phát triển kinh tế đô thị, trọng tâm là xây dựng Phan Rang – Tháp Chàm thành thành phố thông minh, tạo động lực phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Văn bản số 412/SXD-QLQHKT&NƠ ngày 31 tháng 01 năm 2024,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Phát triển kinh tế đô thị, trọng tâm là xây dựng Phan Rang –Tháp Chàm thành thành phố thông minh, tạo động lực phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” với một số nội dung chủ yếu như sau:

1. Mục tiêu

a) Phát triển kinh tế đô thị hướng tới phát triển đô thị bền vững trong tương lai; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số vào các ngành kinh tế đô thị; bảo đảm các điều kiện về nguồn lực, cơ chế, chính sách để thúc đẩy phát triển bền vững kinh tế đô thị gắn với bảo đảm an ninh quốc phòng, thích ứng với biến đổi khí hậu, vệ sinh môi trường, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân đô thị nói riêng và toàn tỉnh Ninh Thuận nói chung.

b) Tập trung huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đầu tư, phát triển và quản lý có hiệu quả khu vực đô thị nhằm mục tiêu đưa kinh tế đô thị trở thành động lực phát triển. Chú trọng phát triển các lĩnh vực, ngành nghề phù hợp với định hướng ưu tiên phát triển của tỉnh gắn với phát triển vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, kinh tế biển...

c) Tăng cường đô thị hóa, chuyển đổi cơ cấu kinh tế đô thị theo hướng tăng tỷ trọng lĩnh vực công nghiệp, xây dựng, thương mại, dịch vụ và du lịch; đẩy mạnh thu hút đầu tư nước ngoài. Tập trung đầu tư để xây dựng và phát triển thành phố Phan Rang-Tháp Chàm thành đô thị xanh, hiện đại, thông minh, đô thị du lịch, dịch vụ sinh thái; là một trong những đô thị trọng tâm liên kết vùng với chức năng dịch vụ, du lịch, trung tâm hành chính văn hóa, khoa học kỹ thuật của tỉnh và khu vực.

2. Các chỉ tiêu phát triển

a) Đến năm 2025

- Phần đầu kinh tế khu vực đô thị chiếm khoảng 75% tổng sản phẩm nội tỉnh (trong đó thành phố Phan Rang-Tháp Chàm chiếm tỷ trọng 90% kinh tế đô thị toàn tỉnh); tốc độ tăng trưởng kinh tế đô thị (bao gồm cả thành phố Phan Rang-Tháp Chàm) bình quân đạt 12-13%; thu nhập bình quân đầu người khu vực đô thị đạt khoảng 170 triệu đồng/năm (riêng thành phố Phan Rang-Tháp Chàm 190 triệu đồng/năm); tổng vốn đầu tư khu vực đô thị khoảng 29-31 nghìn tỷ đồng (trong đó thành phố Phan Rang-Tháp Chàm khoảng 27-29 nghìn tỷ đồng); năng suất lao động khoảng 180-200 triệu đồng/lao động/năm (thành phố Phan Rang-Tháp Chàm 200-220 triệu đồng/lao động/năm); quy mô dân số đô thị khoảng 254.000 người (trong đó thành phố Phan Rang-Tháp Chàm 190.000 người).

- Về cơ cấu kinh tế đô thị: Ngành nông nghiệp-thủy sản chiếm tỷ trọng 8-10% (thành phố Phan Rang-Tháp Chàm 4-5%); công nghiệp-xây dựng chiếm tỷ trọng 30-32% (thành phố Phan Rang-Tháp Chàm 29-30%); thương mại-dịch vụ chiếm tỷ trọng 60-62% (thành phố Phan Rang-Tháp Chàm 65-66%).

b) Định hướng đến năm 2030

- Phân đầu kinh tế khu vực đô thị đóng góp quan trọng vào nền kinh tế của tỉnh khoảng 85% tổng sản phẩm nội tỉnh, trong đó thành phố Phan Rang-Tháp Chàm chiếm tỷ trọng 90% kinh tế đô thị toàn tỉnh; tốc độ tăng trưởng kinh tế đô thị (bao gồm cả thành phố Phan Rang-Tháp Chàm) bình quân đạt khoảng 13-14%; thu nhập bình quân đầu người khu vực đô thị khoảng 220 triệu đồng/năm (riêng thành phố Phan Rang-Tháp Chàm 240 triệu đồng/năm); tổng vốn đầu tư khu vực đô thị khoảng 18-20 nghìn tỷ đồng (trong đó thành phố Phan Rang-Tháp Chàm khoảng 16-18 nghìn tỷ đồng); năng suất lao động khoảng 330-350 triệu đồng/lao động/năm (thành phố Phan Rang-Tháp Chàm 350-360 triệu đồng/lao động/năm); quy mô dân số đô thị khoảng 358.000 người (trong đó thành phố Phan Rang-Tháp Chàm 270.000 người).

- Về cơ cấu kinh tế đô thị: Ngành nông nghiệp-thủy sản chiếm tỷ trọng 7-9% (thành phố Phan Rang-Tháp Chàm 3- 4%); công nghiệp-xây dựng chiếm tỷ trọng 32-34 % (thành phố Phan Rang-Tháp Chàm 31-33%); thương mại-dịch vụ chiếm tỷ trọng 58-60% (thành phố Phan Rang-Tháp Chàm 64-65%).

3. Một số nhiệm vụ trọng tâm

a) Tiếp tục xây dựng và hoàn chỉnh hệ thống đô thị tỉnh Ninh Thuận theo hướng bền vững, phân phối hợp lý, cân đối giữa các vùng, kết nối thuận lợi với hệ thống đô thị vùng phía Nam kết hợp với bảo tồn những giá trị văn hóa truyền thống. Phát triển đô thị nhỏ (thị trấn), vùng ven đô thị để hỗ trợ phát triển nông thôn thông qua các mối liên kết đô thị - nông thôn.

b) Đẩy nhanh việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế đô thị theo hướng tăng trưởng xanh; quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong đô thị và đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ nhằm phát triển kinh tế đô thị nhanh, bền vững, hiệu quả.

c) Nâng cao trình độ công nghệ, áp dụng kỹ thuật mới nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất ở các đô thị. Thực hiện chuyên giao, nhân rộng các mô hình, giải pháp sản xuất tiên tiến, giống cây trồng, vật nuôi mới có tiềm năng, hiệu quả, phù hợp vào sản xuất nông nghiệp, chế biến nhằm tạo chuyển biến về năng suất, chất lượng, hiệu quả và nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa.

d) Tăng cường thu hút đầu tư trong và ngoài nước để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội theo nguyên tắc đồng bộ, tập trung, tạo sự đột phá về phát triển kinh tế - xã hội tại các khu vực đô thị.

đ) Rà soát, điều chỉnh, bổ sung, lập mới các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch đô thị, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành theo hướng đô thị hóa; đảm bảo đồng bộ, thống nhất, liên kết, bảo đảm phát huy, sử dụng có hiệu quả tiềm năng lợi thế và nguồn lực của tỉnh gắn với tái cơ cấu kinh tế và đổi mới mô hình tăng trưởng.

e) Tập trung đầu tư hoàn thiện và đồng bộ hạ tầng của các đô thị trung tâm giữ vai trò là động lực tăng trưởng kinh tế - xã hội của tỉnh, trong đó chú trọng xây

dựng thành phố Phan Rang – Tháp Chàm trở thành đô thị thông minh, đô thị xanh và đáp ứng đầy đủ các tiêu chí của đô thị loại II.

4. Các giải pháp chủ yếu

a) Tăng cường đô thị hóa và tăng quy mô dân số các đô thị trên địa bàn tỉnh

- Tập trung nguồn lực thực hiện các dự án ưu tiên đầu tư và phát triển các đô thị, các trung tâm kinh tế động lực làm khâu đột phá, có sức lan tỏa lớn tạo đà phát triển kinh tế - xã hội. Ưu tiên đầu tư các hạ tầng thiết yếu làm đòn bẩy thu hút các nguồn lực xã hội đầu tư vào phát triển đô thị.

- Đẩy mạnh phát triển công nghiệp gắn với phát triển đô thị, thu hút công nhân từ các nơi khác đến làm việc, sinh sống, tạo điều kiện cho dịch vụ phát triển; khuyến khích các doanh nghiệp đổi mới công nghệ, mở rộng sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm; tạo mọi điều kiện thuận lợi thu hút các thành phần kinh tế, các doanh nghiệp tham gia đầu tư.

- Mở rộng và phát triển ngành nghề, làng nghề truyền thống của địa phương để giải quyết việc làm tại chỗ cho người lao động và thu hút lao động ở các tỉnh lân cận.

b) Chuyển đổi cơ cấu các ngành kinh tế trong các đô thị một cách hợp lý; nâng cao trình độ công nghệ, áp dụng kỹ thuật mới nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất ở các đô thị

- Đẩy mạnh phát triển công nghiệp năng lượng tái tạo, đưa Ninh Thuận trở thành trung tâm năng lượng tái tạo của cả nước, góp phần tạo ra các đô thị xanh, bền vững, tạo điều kiện phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

- Ưu tiên, phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ năng lượng tái tạo. Tập trung phát triển các lĩnh vực phụ trợ có công nghệ tiên tiến, phục vụ phát triển các ngành động lực.

- Nâng cao hiệu quả của ngành nông nghiệp theo hướng phát triển các sản phẩm đặc thù của địa phương. Chú trọng hiệu quả của các hoạt động nghiên cứu và triển khai, chuyển giao công nghệ bằng con đường công nghiệp hóa công nghệ. Tăng cường hợp tác liên kết với các đơn vị khoa học và công nghệ trong và ngoài tỉnh để tiếp nhận, chuyển giao, nhân rộng các quy trình, công nghệ sản xuất, các loại giống cây trồng, vật nuôi mới mang lại hiệu quả kinh tế cao.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển du lịch Ninh Thuận giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Thực hiện kích cầu, tăng cường hoạt động liên kết, duy trì hợp tác du lịch với 9 tỉnh vùng Duyên hải miền Trung, 6 tỉnh Nam Trung Bộ với Tây Nguyên, Đông Nam Bộ, thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh trong xúc tiến, quảng bá sản phẩm du lịch.

- Đẩy mạnh triển khai một số mô hình kinh tế đô thị mới như: kinh tế đêm, kinh tế chia sẻ, hỗ trợ khởi nghiệp, hỗ trợ phát triển cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Tập trung đầu tư phát triển hạ tầng thương mại, các siêu thị và trung tâm thương mại, trung tâm mua sắm tại Phan Rang - Tháp Chàm và đô thị trung tâm

vùng khác để phục vụ dân cư trong vùng, thu hút khách du lịch, góp phần phát triển công nghiệp văn hóa.

c) Tăng cường thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư

- Xây dựng chương trình thu hút đầu tư của tỉnh giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030 theo bốn định hướng lớn là: chất lượng, hiệu quả, phát triển bền vững, có sự cam kết chuyên giao công nghệ và lao động có kỹ năng cao. Tranh thủ và khai thác tối đa các nguồn vốn đầu tư, hỗ trợ của Trung ương, Tỉnh đầu tư cho phát triển các ngành, lĩnh vực quan trọng đặc biệt là xây dựng kết cấu hạ tầng (giao thông, thủy lợi, y tế, giáo dục,...); đồng thời, tạo thêm nguồn thu từ quỹ đất ở đô thị; tăng cường công tác quản lý thu thuế vào ngân sách, triển khai các biện pháp chống thất thu thuế, bồi dưỡng nguồn thu và tạo nguồn thu mới.

- Tăng cường hiệu quả và đổi mới phương thức xúc tiến đầu tư nước ngoài, thực hiện công khai kế hoạch và các thủ tục đầu tư bằng nhiều hình thức. Tập trung đầu tư, nâng cấp đồng bộ, hiện đại hóa hệ thống hạ tầng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Tích cực chủ động trong vận động nguồn vốn FDI đầu tư các dự án có quy mô lớn thuộc các nhóm ngành dịch vụ, du lịch, công nghiệp, kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội như giao thông, giáo dục, y tế và xây dựng các khu đô thị; đồng thời tranh thủ vốn tài trợ ODA, NGO cho phát triển xã hội.

- Khai thác có hiệu quả quỹ đất tại những vị trí có lợi thế để tăng nguồn thu ngân sách, tạo việc làm, phát triển thương mại dịch vụ, đặc biệt tại những khu vực dọc các trục đường giao thông chính. Tiếp tục thực hiện hình thức “Nhà nước và nhân dân cùng làm” để đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng quy mô nhỏ, phục vụ dân sinh.

- Đẩy mạnh việc triển khai các chính sách tín dụng nhà nước để các thành phần kinh tế tiếp cận với các nguồn vốn dễ dàng, thuận lợi đáp ứng kịp thời về vốn cho sản xuất kinh doanh. Triển khai các chính sách tín dụng nhà nước cho các doanh nghiệp có dự án thuộc các đối tượng hỗ trợ theo quy định.

d) Rà soát, nghiên cứu xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, chính sách phát triển kinh tế đô thị

- Rà soát chính sách, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư từ các thành phần kinh tế tư nhân và vốn đầu tư nước ngoài. Ưu tiên bố trí chi ngân sách cho những công trình trọng điểm, các nhiệm vụ quan trọng và kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư – kinh doanh, nâng cao năng lực chuyên môn, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong ứng xử, phục vụ doanh nghiệp, nhà đầu tư. Tăng cường sự phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương để hỗ trợ nhà đầu tư đẩy nhanh các bước thủ tục đầu tư, kinh doanh. Mở rộng áp dụng mô hình “một cửa điện tử” tại các cơ quan, đơn vị; rà soát, cắt giảm hủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong thực hiện các thủ tục hành chính.

- Triển khai xây dựng hệ thống tiêu chí về đô thị và bố trí nguồn lực thực hiện phù hợp với tình hình thực tiễn của từng đô thị để đẩy nhanh tiến độ nâng loại đô thị hiện hữu và thành lập các đô thị mới theo hướng phát triển bền vững.

đ) Xây dựng thành phố Phan Rang - Tháp Chàm thành thành phố thông minh, tạo động lực phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh; là một trong những đô thị trọng tâm tiên kết vùng với chức năng dịch vụ, du lịch, trung tâm hành chính văn hoá, khoa học kỹ thuật của tỉnh và khu vực

- Tổ chức triển khai có hiệu quả Đề án “Xây dựng và phát triển thành phố Phan Rang-Tháp Chàm trở thành thành phố thông minh giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030”. Tập trung triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin lớn với mục tiêu xây dựng Chính quyền điện tử nhằm cải tiến quy trình quản lý điều hành, đảm bảo cung cấp các dịch vụ công cho người dân, từng bước hình thành chính quyền minh bạch, tạo môi trường thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp được tiếp cận và ứng dụng công nghệ thông tin.

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về công nghệ thông tin gắn với các lĩnh vực ứng dụng thông minh của đô thị thông minh như giáo dục và đào tạo, nghiên cứu và chuyển giao đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Chú trọng đào tạo chuyên sâu về kỹ năng ứng dụng, sử dụng và khai thác có hiệu quả hệ thống công nghệ thông tin, đẩy mạnh công nghệ giáo dục thông minh cho việc đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin.

- Huy động sử dụng các nguồn vốn từ ngân sách, nguồn vốn huy động xã hội hóa, hợp tác công tư để thực hiện các dự án ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin xây dựng đô thị thông minh.

- Tiếp tục đầu tư mở rộng kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Thành Hải và cụm công nghiệp Tháp Chàm; tạo điều kiện thuận lợi thu hút đầu tư, ưu tiên các dự án đầu tư có quy mô lớn với công nghệ - kỹ thuật hiện đại, thân thiện với môi trường nhằm tăng sản phẩm có hàm lượng khoa học - công nghệ và giá trị gia tăng.

- Khuyến khích và tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư các loại hình thương mại, dịch vụ trên địa bàn thành phố, đặc biệt là thương mại, du lịch. Xây dựng các chương trình du lịch kết hợp với các không gian du lịch lân cận như dịch vụ trải nghiệm, thể thao, sinh thái nông nghiệp...

e) Nâng cao chất lượng công tác lập, quản lý quy hoạch và quản lý đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường phục vụ phát triển kinh tế đô thị

- Tập trung ưu tiên thực hiện mục tiêu về phát triển đô thị trong quá trình xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm của tỉnh và các địa phương.

- Định kỳ rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, phát triển các khu đô thị đáp ứng yêu cầu mỹ quan, thân thiện với môi trường theo hướng xây dựng đô thị văn minh, hiện đại và bền vững. Triển khai cải tạo, chỉnh trang các khu dân cư hiện hữu nhằm tăng quỹ đất, diện tích kinh doanh cho các hộ cá thể tại các khu vực tuyến đường, ngõ, xóm, đồng thời tăng mỹ quan đô thị. Nâng cao hiệu quả

sử dụng đất, phát huy giá trị công trình văn hóa, lịch sử, không gian công cộng phát triển kinh tế dịch vụ: tuần hoàn, chia sẻ, du lịch, kinh tế đêm..

- Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ việc lựa chọn nhà đầu tư để thực hiện dự án phát triển đô thị, thương mại, dịch vụ, khu công nghiệp theo đúng quy định pháp luật. Chú trọng việc thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong lĩnh vực quy hoạch và quản lý đất đai.

- Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến, hiện đại, ứng dụng công cụ dữ liệu liên thông GIS trong công tác quản lý phát triển đô thị, quản lý quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, quy hoạch sử dụng đất....

g) Nâng cao trách nhiệm và tăng cường sự phối hợp giữa các Sở, ban, ngành, địa phương trong triển khai thực hiện nhiệm vụ, trọng tâm là thành phố Phan Rang – Tháp Chàm

- Các Sở, ban, ngành, địa phương cần rà soát các nhiệm vụ có liên quan để ưu tiên tổ chức thực hiện song song, thiết thực tạo hiệu ứng cộng hưởng; phối hợp, thống nhất trong phát triển kinh tế đô thị. Tăng cường sự liên kết, gắn kết giữa các cơ quan chính quyền với doanh nghiệp; có cơ chế trao đổi, cung cấp thông tin hai chiều để thường xuyên thảo luận trao đổi các vấn đề nhằm kịp thời tháo gỡ những khó khăn cho doanh nghiệp.

- Triển khai ký kết quy chế liên tịch, chương trình phối hợp công tác giữa các Sở, ban, ngành với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội nhằm phát huy có hiệu quả vai trò Mặt trận, các hội, đoàn thể trong việc triển khai các chủ trương, chính sách lớn của tỉnh, nhất là các chính sách, chủ trương về quy hoạch, chỉnh trang đô thị, giải tỏa, đền bù, tái định cư, xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng nông thôn mới...

- Nâng cao chất lượng công tác thu thập, thống kê số liệu liên quan chỉ tiêu về kinh tế - xã hội của từng đô thị để làm cơ sở sơ kết, tổng kết và dự báo các chỉ tiêu phù hợp với tình hình phát triển của địa phương, qua đó xây dựng, ban hành những chương trình, kế hoạch phù hợp với từng ngành, từng lĩnh vực cụ thể.

- Đối với thành phố Phan Rang – Tháp Chàm: Tăng cường sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo việc tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch nâng cao các tiêu chuẩn của đô thị loại II; cụ thể hóa các nội dung triển khai Kế hoạch vào Nghị quyết hằng năm của địa phương; tập trung khai thác mọi tiềm năng, thế mạnh của thành phố trên tất cả lĩnh vực. Kết hợp với các cơ sở đào tạo trong và ngoài tỉnh để phát triển công nghiệp kỹ thuật cao, dịch vụ đô thị, hậu cần ngành sản xuất, kinh doanh; phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của các khu, cụm công nghiệp hiện có; huy động nguồn lực phát triển các loại hình thương mại, các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao; đầu tư phát triển hoàn chỉnh hạ tầng đô thị.

5. Nguồn vốn thực hiện:

Cơ cấu nguồn vốn thực hiện được dự kiến như sau:

- Tỷ lệ vốn ngân sách chiếm khoảng 14% tổng đầu tư;
- Tỷ lệ vốn doanh nghiệp trong nước và dân cư chiếm 46,3% tổng đầu tư.
- Tỷ lệ huy động vốn nước ngoài chiếm 33,7% (vốn ODA, NGO chiếm khoảng 4%) tổng đầu tư.
- Tỷ lệ vốn tín dụng chiếm 6% tổng đầu tư.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng:

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định theo quy định pháp luật; định kỳ hằng năm gắn báo cáo tình hình thực hiện Đề án trong báo cáo kinh tế - xã hội của tỉnh và báo cáo sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện Đề án theo quy định.

b) Phối hợp Sở, ngành thuộc tỉnh, địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan sớm hoàn thành trình phê duyệt các đề án quy hoạch được giao làm chủ đầu tư. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc các đơn vị được giao lập quy hoạch theo phân cấp khẩn trương đẩy nhanh tiến độ lập, trình phê duyệt các quy hoạch theo quy định.

c) Tham mưu phát triển hệ thống đô thị tỉnh Ninh Thuận có hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ, hiện đại, đảm bảo sự hài hòa giữa phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo vệ, tôn tạo và nâng cao các giá trị cảnh quan, sinh thái, môi trường, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân, trong đó trọng tâm là đô thị Phan Rang – Tháp Chàm trở thành thành phố thông minh, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Tham mưu đưa một số chỉ tiêu về phát triển kinh tế đô thị vào nhóm chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội hàng năm để triển khai thực hiện.

b) Rà soát, nghiên cứu tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền quyết định bổ sung, điều chỉnh các cơ chế chính sách về khuyến khích, thu hút, ưu đãi đầu tư.

c) Phối hợp với Cục thống kê tỉnh tham mưu xây dựng hệ thống chỉ tiêu thống kê về kinh tế đô thị.

d) Rà soát, cập nhật, bổ sung các dự án phát triển kinh tế đô thị vào quy hoạch tỉnh gắn với kiến nghị đưa vào các quy hoạch vùng, quy hoạch Quốc gia, làm cơ sở xúc tiến, kêu gọi đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế đô thị.

đ) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành thuộc tỉnh, địa phương đẩy mạnh xúc tiến, thu hút đầu tư các dự án quy mô lớn, hàm lượng khoa học công nghệ cao, thân thiện với môi trường. Ưu tiên nguồn vốn Nhà nước để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đô thị tạo động lực thực sự cho phát triển bền vững. Huy động, lồng ghép, sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đầu tư phát triển bền vững có trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải.

e) Thực hiện nghiêm các quy định về bảo đảm quốc phòng, an ninh trong quá trình xem xét thủ tục đầu tư, nhất là lĩnh vực đầu tư có điều kiện; đăng ký góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp, sáp nhập, mua lại doanh nghiệp đối với nhà đầu tư nước ngoài trên địa bàn tỉnh, nhất là tại các khu vực ven biển. Tăng cường hợp tác, tranh thủ sự hỗ trợ của các tổ chức trong và ngoài nước về đầu tư cơ sở hạ tầng, ứng dụng khoa học, công nghệ, bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu.

g) Tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả các Đề án như Đề án nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho các ngành kinh tế trọng điểm của tỉnh; Đề án phát triển vùng kinh tế trọng điểm phía Nam tỉnh; Đề án phát triển kinh tế ban đêm...

3. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối vốn ngân sách thực hiện các cơ chế, chính sách phát triển kinh tế đô thị.

4. Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh:

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp triển khai thực hiện các Đề án, chương trình, kế hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

b) Rà soát các nhiệm vụ có liên quan để ưu tiên tổ chức thực hiện song song, thiết thực tạo hiệu ứng cộng hưởng; phối hợp, thống nhất trong phát triển kinh tế đô thị. Tăng cường sự liên kết, gắn kết giữa các các cơ quan chính quyền với doanh nghiệp; có cơ chế trao đổi, cung cấp thông tin hai chiều để thường xuyên thảo luận trao đổi các vấn đề nhằm kịp thời tháo gỡ những khó khăn cho doanh nghiệp.

c) Triển khai ký kết quy chế liên tịch, chương trình phối hợp công tác giữa các Sở, ban, ngành với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội nhằm phát huy có hiệu quả vai trò Mặt trận, các hội, đoàn thể trong việc triển khai các chủ trương, chính sách lớn của tỉnh, nhất là các chính sách, chủ trương về quy hoạch, chỉnh trang đô thị, giải tỏa, đền bù, tái định cư, xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng nông thôn mới...

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Kiện toàn hệ thống chính trị các địa phương, bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển bền vững kinh tế, xã hội các khu vực đô thị.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế đô thị theo khu vực, địa bàn phụ trách.

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện, cải tiến kết cấu hạ tầng khu vực đô thị, nông thôn; nâng cao chất lượng đời sống, dân trí cho nhân dân. Bảo đảm quyền tiếp cận, tham gia, hưởng lợi và trách nhiệm của người dân đối với các chính sách của Nhà nước.

- Nâng cao chất lượng công tác thu thập, thống kê số liệu liên quan chỉ tiêu về kinh tế - xã hội của đô thị để làm cơ sở sơ kết, tổng kết và dự báo các chỉ

tiêu phù hợp với tình hình phát triển của địa phương, qua đó xây dựng, ban hành những chương trình, kế hoạch phù hợp.

- Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức, ý thức của người dân về bảo vệ, giữ gìn môi trường, xây dựng nếp sống văn minh đô thị. Có biện pháp quản lý, thu gom, xử lý rác thải tại các khu vực đô thị, nhất là các khu vực công cộng.

- Phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh trong công tác phòng ngừa, đấu tranh chống các hoạt động của các thế lực thù địch, phản động và các hoạt động tội phạm, bảo đảm giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống.

6. Ủy ban nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm:

Bên cạnh việc triển khai thực hiện các giải pháp tại khoản 5 Điều này, Ủy ban nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm cần tập trung thực hiện các giải pháp sau:

a) Khẩn trương xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch nâng cao các tiêu chuẩn của đô thị loại II; tập trung khai thác mọi tiềm năng, thế mạnh của thành phố trên tất cả lĩnh vực.

b) Kết hợp với các cơ sở đào tạo trong và ngoài tỉnh để phát triển công nghiệp kỹ thuật cao, dịch vụ đô thị, hậu cần ngành sản xuất, kinh doanh; phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của các khu, cụm công nghiệp hiện có; huy động nguồn lực phát triển các loại hình thương mại, các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao; đầu tư phát triển hoàn chỉnh hạ tầng đô thị.

c) Tăng cường công tác quản lý nhà nước về công nghệ thông tin trên địa bàn; phối hợp với các đơn vị liên quan chỉ đạo triển khai trên địa bàn tỉnh các nhiệm vụ trong Chương trình quốc gia phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin.

d) Thực hiện công tác đôn đốc, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn, đặc biệt là ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng đô thị thông minh; nâng cao vai trò, trách nhiệm của lãnh đạo các cấp ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng đô thị thông minh.

đ) Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng để nâng cao nhận thức cho các cơ quan nhà nước, các tổ chức, doanh nghiệp, người dân về kế hoạch triển khai thực hiện Đề án xây dựng đô thị thông minh nhằm tạo sự đồng thuận trong các cấp chính quyền và nhân dân để triển khai một cách đồng bộ, hiệu quả.

e) Nâng cao văn hoá khai thác và ý thức sử dụng công nghệ thông tin từ gia đình đến nhà trường, xã hội nhằm hướng tới các ứng dụng lành mạnh, thiết thực, hiệu quả, góp phần hình thành xã hội thông tin, gắn kết với bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cho người sử dụng.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực: Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- VPUB: LĐ, KTTH, VXNV, BTCĐ;
- Lưu: VT. TL

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Quốc Nam